TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 29-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Thị Dung và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa:Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:Ông Nguyễn Hồng Bá - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 18-5-2018, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến D** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 30 tháng 5 năm 1999 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm YH, xã ĐTh, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc K và con bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Phạm Hồng S** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 04 tháng 11 năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm YH, xã ĐTh, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hồng Th và con bà: Nguyễn Thị M; vợ: Lê Thị L và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 2002. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm YH, xã ĐTh, huyện Y, Nghệ An.

- Người giám hộ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1972. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm YH, xã ĐTh, huyện Y, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Tiến D và Phạm Hồng S là bạn cùng xóm. Vào khoảng 20^h ngày 04/02/2018, D đang ở nhà (xóm YH, xã ĐTh) nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen hỏi mua pháo, D trả lời chưa có và tắt máy. Đến 21^h cùng ngày, S điện thoại cho D, hai bên nhắn tin trao đổi hẹn gặp nhau tại nhà văn hóa xóm YH. D lấy xe đạp điện mang biển kiểm soát 37MĐ 2-65033 của em trai (Nguyễn Đức M) đi gặp S. Gặp nhau, D nói với S có lấy được pháo không, lấy 10 hộp loại 36 quả đưa xuống xã DH bán với giá 1.000.000đồng/1 hộp. S nhận lời, điện thoại cho ông N và lấy xe đạp điện của D đi lấy 10 hộp pháo với giá 9.000.000đồng tại ông N. D đứng ở nhà văn hóa xóm YH đợi. Khoảng 10 phút sau, Sáng quay lại chở theo 01 bì xác rắn màu vàng để phía trước nơi để chân của xe đạp điện. D điện thoại cho người đàn ông hỏi mua pháo và hẹn gặp giao pháo tại đường tàu khu vực K, xã DH. Đến nơi, S đứng canh pháo, D đi chở người mua pháo, khoảng 30 phút sau, D quay lại thì bị Tổ công tác Công an huyện D, tỉnh Nghệ An bắt, lập Biên bản phạm tội quả tang và thu giữ 10 hộp pháo, loại 36 quả do nước ngoài sản xuất, 01 xe đạp điện màu đen gắn biển kiểm soát 37MĐ2-65033, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại di động Samsung màu trắng.

Tại phiên tòa, các bị cáo D và S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 04/02/2018, Công an huyện D bắt quả tang Nguyễn Tiến D và Phạm Hồng S có hành vi buôn bán 13,7kg pháo nổ.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Thủ tục giám định: Ngày 05/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng 10 hộp giống nhau, có kích thước (15x15x12)cm, bên ngoài có chữ nước ngoài có trọng lượng 13,7kg. Tiến hành trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 218/KL-PC54(CN) ngày 14/02/2018, xác định mẫu vật thu giữ của Nguyễn Tiến D và Phạm Hồng S gửi tới giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành trả: 01 xe đạp điện màu đen gắn biển kiểm soát 37MĐ 2-65033, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng cho Nguyễn Đức M. Chuyển 01 bì xác rắn màu vàng được niêm phong, bên trong có

chứa 09 hộp pháo, loại 36 quả cho Chi cục thi hành án dân sự huyện D quản lý theo quy định.

- Bản cáo trạng số 45/CT-VKSDC ngày 07/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến D và Phạm Hồng S, về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Tiến D và Phạm Hồng S, mỗi bị cáo từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng vì các bị cáo làm nông nghiệp, có thu nhập thấp.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy số pháo đã thu giữ.

Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức M, người giám hộ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc K có mặt, trình bày: không biết việc bị cáo D sử dụng xe đạp điện vào việc phạm tội, vì khi D lấy xe đi không nói, cũng không hỏi mượn xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Tiến D và Phạm Hồng S khai nhận: Khoảng từ 21^h-22^h30 phút, ngày 04/02/2018, các bị cáo đã có hành vi mua 10 hộp pháo, loại 36 quả do nước ngoài sản xuất của một người đàn ông tên N với giá 9.000.000đồng, đem đến khu vực đường tàu K, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An, bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000đồng/hộp. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Các bị cáo đã có hành vi mua đi bán lại 13,7kg pháo, nhằm thu lợi bất chính. Các bị cáo nhận thức được pháo là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh,

đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, căn cứ vào:

Kết luận giám định số 218/KL-PC54(CN) ngày 14/02/2018, xác định mẫu vật thu giữ của D và S gửi tới giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Khoản 3 Điều 3 Nghị định 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ quy định: Pháo nổ là loại sản phẩm có chứa thuốc pháo được chế tạo bằng các công nghệ khác nhau không phân biệt xuất xứ và nơi sản xuất, khi có tác động của các kích thích cơ, nhiệt, hoá, điện gây nên tiếng nổ.

Mục 3, phụ lục 4 Luật Đầu tư năm 2017 quy định danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện về các loại pháo, trừ pháo nổ.

Mục 5, phụ lục 1 Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh Nghị định 19/2014/VBHN-BCT ngày 09/5/2014 quy định cấm kinh doanh pháo.

Có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự "Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, nên cần phải xem xét đến vai trò, nhân thân của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án, D là người khởi xướng, S tích cực thực hiện tội phạm, nên hình phạt của D phải cao hơn S.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình sinh sống tại địa phương, tích cực hợp tác với Cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích.

[6] Hình phạt bổ sung: các bị cáo làm nông nghiệp, có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Xử lý vật chứng: các bị cáo sử dụng xe máy điện biển kiểm soát 37MĐ 2-65033, để vận chuyển pháo đi bán, tuy nhiên chủ sở hữu xe Nguyễn Đức M không biết tài sản của mình được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M là đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng cho Nguyễn Đức M. Đây là các điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, sau khi trả thì các điện thoại này đã bị mất, không thu hồi được. Cần khắc phục.

01 bì xác rắn màu vàng được niêm phong, bên trong có chứa 09 hộp pháo, loại 36 quả là hàng hóa nhà nước cấm, không có giá trị sử dụng. Tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đánh giá về những vấn đề khác:Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức M không biết các bị cáo sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội nên được trả lại tài sản. Không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[9] Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ người bán, người mua pháo của các bị cáo để xử lý.

[10] Về án phí hình sự: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D và Phạm Hồng S, phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tiến D 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 (ba mươi) tháng.

Bị cáo Phạm Hồng S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 (hai mươi tư) tháng.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Tiến D, Phạm Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã ĐTh, huyện Y, tỉnh Nghệ An, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người đó, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã khi có yêu cầu.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên

thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 bì xác rắn màu vàng được niêm phong, bên trong có chứa 09 hộp pháo, loại 36 quả đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho số 267 ngày 08/5/2018).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Nguyễn Tiến D và Phạm Hồng S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D(NVCS);
- CCTHA Dân sự huyện D;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.